

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 06/TTr-CAT-PV01 ngày 02 tháng 3 năm 2023; thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 373/BC-STP ngày 20 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.
- b) Đội dân phòng.
- c) Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho Đội dân phòng

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

- a) Hỗ trợ cho Đội trưởng Đội dân phòng bằng 16% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.
- b) Hỗ trợ cho Đội phó Đội dân phòng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 Đội dân phòng (định mức phương tiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an):

STT	Danh mục	Số lượng	Đơn vị	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc	Hỏng thay thế

STT	Danh mục	Số lượng	Đơn vị	Niên hạn sử dụng
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc	Hông thay thế
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc	Hông thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc	Hông thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc	Hông thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Túi	Hông thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)	01	Chiếc	Hông thay thế

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được chi từ nguồn ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn kinh phí mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng được chi từ nguồn ngân sách huyện, thành phố, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Quyết định này đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; tổ chức huấn luyện, kiểm tra về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hàng năm cho Đội dân phòng.

2. Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc lập dự toán và quyết toán kinh phí theo quy định pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tổ chức chỉ đạo triển khai, rà soát các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hàng năm để lập dự toán và bố trí kinh phí mua sắm phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng theo đúng quy trình, quy định.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán và bố trí kinh phí hàng năm để hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng theo quy định hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng 3 năm 2023.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Pháp chế CCHCTP (Bộ Công an);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT, TCD. QMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam